**Lãng Nhân**

VỐN DÒNG THI LỄ

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Giới thiệu](" \l "bm2)

[TÀI HOA CHỚM NỞ](" \l "bm3)

[BẼ BÀNG DUYÊN PHẬN](" \l "bm4)

[QUÁN NGỌC HỒ](" \l "bm5)

[MIẾNG ĐỈNH CHUNG](" \l "bm6)

[OÁN HẬN MỌI CHÒM](" \l "bm7)

[VÀI NHẬN XÉT VỀ THƠ HỒ XUÂN HƯƠNG](" \l "bm8)

**Lãng Nhân**

VỐN DÒNG THI LỄ

(Viết về nữ sĩ Hồ Xuân Hương)

**Giới thiệu**

Văn học sử Việt Nam ta có ghi ba nữ sĩ nổi danh: Đoàn Thị Điểm, Bà huyện Thanh Quan (tương truyền tên là Nguyễn Thị Hính) và Hồ Xuân Hương. Trong đó Xuân Hương không trội tiếng nhất thì cũng là vị tài nữ dị thường hơn cả. Dị thường đến độ tác phẩm được cái vinh dự ít có, là bị khai trừ trong hầu hết các sách giáo khoa! Vì thi văn của nàng, nếu cho là phóng đãng, thì phẩm-từ này chỉ là lối nói xuôi đỡ đòn mà thôi... Hơn nữa, thời đại nàng sống đâu đã đến đồi phong bại tục quá cỡ, khiến sui - hay giải thích - sự táo bạo của văn nghệ sĩ!  
Tuy không tìm ra được bằng chứng xác thực về năm sinh của nữ sĩ, song cũng có một vài mốc giúp ta suy luận được: Xuân Hương sống cùng thời với những người tiếng tăm, như Phạm Đình Hổ, tác giả nhiều sách giá trị và như Nguyễn Huệ - bậc anh hùng đại thắng quân Tàu năm 1788. Nguyễn Huệ sinh năm 1752. Phạm Đình Hổ năm 1768.  
Nguyễn Huệ nguyên họ Hồ tên tục là Thơm, con của Hồ Phi Phúc, cùng quê ở Nghệ An với Hồ Phi Diễn, thân phụ Hồ Xuân Hương, Cùng quê, cùng họ, nếu suy ra là thân thích với nhau, e mang tiếng cho nhà giàu vay thêm! Xem năm sinh của Phạm Đình Hổ và của Hồ Thơm, chúng ta có thể đoán già là Xuân Hương đã chào đời trong khoảng 1770 - 1775.  
Mấy khoa hương thi không đậu cả, Hồ Phi Diễn đương là nho sinh, xoay làm thầy đồ dạy trẻ mà cũng thấy khó sống trong đất Nghệ đồng cháy cỏ khô, nên phải lang thang ra Bắc, để vợ ở quê coi mồ mã gia tiên. Bảo bọc ít lâu ở tỉnh Hải dương, bấy giờ đã ngoài bốn mươi, ông gá nghĩa với một bà họ Hà cũng chừng ba chục. Bà này chuộng cai phong độ nhà nho, lại thấy vẻ người hiền lành nhã nhặn, nên chịu làm vợ lẽ miễn là được sống riêng với chồng.  
Ở tỉnh nhỏ nghe cũng khó mưu sinh ông đồ đem vợ mới về Thăng Long để kiếm chỗ dạy đông trẻ hơn. Ông tìm được ngôi nhà rộng rãi ở phường Khán Sơn ven Hồ Tây (vùng vườn Bách Thú ngày nay, nơi này hiện còn đài Khán Xuân). Người lối xóm ai cũng mến ông là người có tác phong đạo đức, lại nghe giọng nói trọ trẹ nên thường gọi là ông đồ Nghệ chứ không nêu tên. Chính ở khu ngoại thành "cỏ cây chen đá lá chen hoa" này, Xuân Hương đã chào đời vào một ngày mùa xuân. Hai chữ tên là cha đặt cho, lấy nghĩa hương mùa xuân và cũng là hương trên đài Khán xuân.  
Ông đồ Nghệ sáu năm sau đó bỗng từ trần vì một cơn bạo bệnh, để lại vợ con trong hoàn cảnh nghèo nàn. Nhưng bà đồ là người đảm đang, tuy vất vã về mưu sinh nhưng không ngần ngại cho con gái theo đòí bút nghiên để giữ cốt cách con nhà: giấy rách còn lề không như thói thường, sợ con gái học chữ dễ hư thân. Nhờ vậy mà Xuân Hương được góp mặt trong làng văn tự, đem thiên tài tô điểm cho ngôn ngữ nước ta thêm phần bóng bảy tinh vi, cho tư tưởng dân ta đỡ phần giáo điều cứng ngắc.

**Lãng Nhân**

VỐN DÒNG THI LỄ

(Viết về nữ sĩ Hồ Xuân Hương)

**TÀI HOA CHỚM NỞ**

Một thiếu nữ được nhiều nho sĩ đương thời cảm mến, ắt là có tài lỗi lạc đã đành, nhưng ai cũng nghĩ, và cũng muốn, cô có dung nhan cá lặn nhạn sa nữa, cho lương toàn hương sắc. Hay đâu tạo hóa thường ghét chư toàn nên ai được chỗ này lại hỏng chỗ kia!  
Theo tục truyền thì Xuân Hương có nước da ngăm ngăm, má điểm đây đó vài nụ rỗ hoa. Tính nàng ngay thẳng, gặp ai ăn ý thì nói năng duyên dáng mặn mà, nhưng lại không thể không diễu cợt đôi khi sỗ sàng đối với những anh hay chữ lỏng mà vênh vang tự đắc.  
Thiên tư dĩnh ngộ, học một hiểu mười, nên được thầy yêu bạn nể, nàng lại rộng xem những sách sử ông đồ Nghệ để lại nên mới 13, 14 tuổi đầu mà vốn học uẩn súc ít ai bì kịp. Điều làm cho người ta kính dị là nàng xuất khẩu thành chương, khó có người dám cùng nàng xướng họa.  
Một buổi trưa nóng bức nàng ngồi chơi ở hàng hiên trường học, ngọn gió hiu hiu làm cho thiêm thiếp ngủ quên, khăn áo có hơi xốc xếch. Ba bốn cậu học sinh xúm lại, chỉ trỏ cười đùa làm nàng chợt tỉnh. Thế là không chút thẹn thò, cũng không hờn dỗi, nàng  
đọc ngay tám câu chỉnh chện luật Đường:  
Trưa hè, hây hẩy gió nồm đôngThiếu nữ nằm chơi, giải giấc nồngLược trúc biếng cài trên mái tócYếm đào trễ xuống dưới nương longĐôi gò bồng đảo sương còn ngậmMột lạch Đào nguyên suối chửa thôngQuân tử dùng dằng đi chẳng dứtĐi thì cũng dở, ở không xong...  
Mà ở không xong thật, vì Xuân Hương thừa biết mây anh này chỉ hay quấy phá chứ không có tài họa thơ. Có tài họa thơ là mấy anh học giỏi nói năng hoạt bát, thường tụ hội với Xuân Hương để bàn luận văn chương ở sân trường, những khi thầy nghỉ trưa hay đi vắng.  
Họ thường kháo nhau các chuyện thời sự ở đó đây để gợi hứng cùng nhau ngâm vịnh, và đều đồng ý là dùng tiếng nôm trước hết để đỡ mệt óc sau những giờ nghiền chữ Hán, và để nuôi cái cao vọng phát huy những trạng từ linh động để tỏ rằng tiếng ta hay hơn chữ tàu.  
Vế quan điểm này, một anh phát biểu:  
- Nhất định hay hơn. Không phải "dù trong dù đục, ao nhà vẫn hơn" mà ao nhà nhất định là trong. Tôi thử đọc anh em nghe bài thơ vịnh cảnh tát nước mà chị Hương làm hôm nọ:  
Đang khi nắng cực chửa mưa tèRủ chị em ra tát nước kheLẽo đẽo chiếc gầu ba góc chụmLênh đênh một ruộng bốn bờ beXì xòm đáy nước đầu nghiêng ngửaNhấp nhổm bên ghềnh đít vắt veHam việc làm ăn quên cả nhọcDạng hang một lúc đã đầy phè...  
Không nói đến nhưng ẩn ý nằm trong các chữnắngcực, tè, khe, ba góc, dạng hang, đầy phè thử hỏi có chữ Hán nào dịch nổilẽo đẽo, lênh đênh, xì xòm, nhấp nhổm, nghiêng ngửa, vắt ve không nào?  
Được anh em tán đồng, Xuân Hương cao hứng nói:  
- Các anh quá khen đấy chứ, mấy câu tục tằn ấy có đáng gì!  
- Đố tục mà giảng thanh mới thú chứ!  
- Em chỉ muốn nói rằng nếu ta định dùng nôm thay chữ, thì ta phải học hỏi lẫn nhau để dùng tiếng nôm cho đúng cách. Em đọc thử câu này để phiền các anh họa cho:  
Lượng cả xin anh chớ hẹp hòi  
Không nói anh cũng rõlà trong câu họa cấm dùng chữ hẹp trước vần hòi đấy nhé!  
Thì làm gì có tiếng nào khác đi với hòi?  
Một anh bèn gỡ bí bàng cách nói lái:  
Xích lại gần đây tớ thẩm hòi!Và thách Xuân Hương hạ được trót lọt một cău vần uông.  
Lại không có chữ nào đi với uông cho có nghĩa.  
Xuân Hương tìm ra lối thoát:  
Một đàn thằng ngọng đứng xem chuông  
Nó bảo nhau rằng ấy ái uông!  
Kể ra xuôi đấy, nhưng có người chê: đứng trước cái chuông mà không nói được câu gì hay ho hơn làđấy cái chuông, thì ra đã ngọng còn thêm đần độn...  
Một hôm, trong buổi họp, có anh nhắc lại câu chuyện thầy vừa mới kể. Khi cụ trạng Mạc Đĩnh Chi sang sứ Trung Hoa, vua Tàu thử tài, cho thị vệ cầm chiếc quạt giơ lên và đánh một tiếng trống, tức là ra đầu đề vịnh cái quạt. Cụ trạng viết:chảy vàng nung đá, trời đất như lò lửa, ngươi vào lúc ấy đắc dụng như Y, Chu; Gió bắc lạnh lùng, mưa tuyết đầy đường, người vào lúc ấy, chết đói như Di, Tề – Thêm câu trong luận ngữ:ai dùng thì làm, không thì để đó, chỉ ngươi với ta có như thế ư?  
Và phê bình  
- Luận về cái quạt như thế thật là thấu đáo: hành tàng là thái độ quân tử của nhà nho.  
- Nhưng đấy là về triết lý. Còn về phần tà thực tưởng cũng nên nói ra cho rành rẽ, cách vật mà...  
- Phần này dành cho chị Hương nhé! Chỉ có chị mới làm được ra trò...  
Xuân Hương mĩm cười:  
- Các anh chớ quá khen...  
Ngừng giây tát, nàng nói:  
- Cấm cười đấy!  
Rồi chậm rãi ngâm:  
Một lỗ sâu, xâu mấy cũng vừaDuyên em dính dán tự ngày xưaVành ra ba góc khuôn còn méoKhép lại đôi bên thịt vẫn thừaMắt mặt anh hùng khi tắt gióChe đầu quân tử lúc sa mưaNâng niu ướm hỏi người trong trướngPhành phạch đêm ngày đã sướng chưa?  
Mấy anh bàn tán:  
- Hay, hay quá! Lại đúng nữa! Hai chữ sâu, xâu, thật tuyệt, vừa là sâu hoắm lại vừa xâu cái nan quạt. Khép lại thì giữa là cái nan hai bên giấy chả thừa ra là gì! Có điều ê cho mặt anh hùng với đầu quân tử... Nhưng đến lúc phành phạch thì quên hết!  
Xuân Hương cười:  
- Để em làm bài khác tạ lỗi với anh hùng quân tử vậy:  
Mười bảy hay là mười tám đây?Cho ta yêu dấu chẳng rời tayMỏng dầy chừng ấy trành ba gócRộng hẹp nhường nào cắm một câyLúc nóng bao nhiêu bù lúc mátBan đêm chưa phỉ lại ban ngàyHồng hồng má phấn duyên vì cậyChúa dấu vua yêu một cái này...  
Mấy anh lại trầm trồ:  
- Mỏng, dầy, rộng, hẹp, những ước lượng thật lý thú. Nhưng hay nhất trong bài là chữ cậy. Vừa là nhựa quả cậy để phất cho giấy dính vào nan quạt, lại vừa là cậy có cái để vua yêu. Cái quạt của chị ghê gớm thật...  
Xuân Hương thường vui vẻ khiêm nhường với những bạn văn thơ, nhưng lại ghét cay ghét đắng những anh chàng hay chữ lỏng mà hay khoe mã. Mỗi lần gặp mặt là xỉ vả hết lời:  
Khéo khéo đi đâu lũ ngẩn ngơLại đây cho chị dạy làm thơOng non ngứa nọc châm hoa rữaDê cỏn buồn sừng húc giậu thưa...  
Có lần đi dạo cảnh chùa Chấn Quốc ở đường Cổ Ngư ven Hô Tây, nàng thấy mấy thanh niêm cầm bút viết một bài thơ lên vách chùa, ra bộ ngông nghênh tự đắc, liền dừng chân, liếc mắt, tủm tỉm cười, rồi ngâm:  
Dắt díu nhau lên đến cửa chiềnCũng đòi học nói, nói không nênAi về nhắn bảo phường lòi tóiMuốn sống đem vôi quét trả đền!  
Tiếng ngâm vừa dứt, quay lại nhìn, thì mấy ông thi sĩ non đã biến đâu mất dạng...  
\* \* \*  
Chùa Chấn Quốc là một cảnh chùa ở nơi hẻo lánh xa chốn phồn hoa, sư cụ với sư thầy đều cao tuổi, có học vấn lại có đạo hạnh, nên Xuân Hương rất kính trọng, thường lui tới vàng hương. Còn nàng không ưa những vị sư trẻ ở kinh đô vì phần nhiều thuộc thành phần trốn việc quan đi ở chùa, ít chữ nghĩa mà nhiều tham vọng, chỉ khéo luồn lọt nơi cửa quyền để chiếm những ngôi chùa đẹp, đông khách thập phương, cho dễ no cơm ấm áo. Trông bọn họ múa may, nàng có thơ diễu:  
Chẳng phải Ngô mà chẳng phải TaĐầu thì trọc lóc, áo không tàOản dâng trước mặt dăm ba phẩmVãi nấp sau lưng sáu bảy bàKhi cảnh, khi tiu, khi chũm chọeGiọng hì, giọng hỉ, giọng hi haTu lâu có lẽ lên sư cụNgất nghểu tòa sen nọ đó mà!  
Diễu cợt, bóng gió, nằm trong bốn câu sau. Rõ rệt nhất là câu ví: Ngất nghểu không cùng hình dáng với ngất ngưởng và tòa sen nọ khác với tòa sen kia?  
\* \* \*  
Đầu sư cạo nhẵn mà vô ý bị ong đốt, cũng là đầu đề cho bài thơ chế nhạo không nề thô tục:  
Nào nón tu lờ, nào mũ thâmĐi đâu chẳng đội, để ong châmĐầu sư há phải gì bà cốtBá ngọ con ong bé cái lầm!  
\* \* \*  
Cái trò no ấm cật dễ khiến một vài vị đeo tiếng hổ mang khiến Xuân Hương trổ tài nói lái:  
Cái kiếp tu hành nặng đá đeoVị gì một chút tẻo tèo teoBè từ muốn ghé về Tây TrúcTrái gió cho nên phải lộn lèo!  
\* \* \*  
Chùa Quán sứ nguyên là nơi công quán để đón tiếp sứ thần nước ngoài. Công quán sau thiên đi một nơi đẹp đẽ hơn, ngôi nhà cũ được sửa sang lại thành chùa trông cũng khang trang, song gặp buổi loạn ly, ít ai săn sóc đến, nên Xuân Hương có hai bài cảm hoài:  
**I**Quán sứ sao mà cảnh vắng teo!Hỏi thăm sư cụ đáo nơi neo?Chày kình, tiểu để xuông không đấmTràng hạt, vãi lần, đếm lại đeo**II**Sáng banh không kẻ khua tang mítTrưa trật nào ai móc kẽ rêuCha kiếp đường tu sao lắt léo?Cảnh buồn thêm ngán nợ tình đeo...  
Xuân Hương thường ngày, tùy cảnh, tùy người, tùy hứng, xuất khẩu thành thơ, bài nào cũng một giọng đùa ý nhị, trôi chảy như một lèo mà vẫn đóng khung trong niêm luật nghiêm chỉnh, là điều khó khăn ít ai vượt được Những bài đắc ý được các bạn ưa ngâm nga trong lúc quần tam tụ ngũ, người nọ truyền tai người kia, thành ra chẳng bao lâu nhà quê kẻ chợ, không đâu không thuộc. Đám trung niên rất tán thưởng lời thơ bóng gió tài tình. Người lớn tuổi ở chỗ đông thì chê là lẳng lơ, đồi trụy, nhưng khi vắng lại thích thú khen thầm. Dù sao, khen hay chê cũng gây nên tiếng tăm hay tai tiếng, đi xa về gần, rốt cuộc rồi đến tai bà đồ. Bà đâm lo ngại, nhất là khi thấy con trong tuổi dậy thì, mỗi ngày thêm phần duyên dáng nên nghĩ rằng cho theo đòi chữ nghĩa để giữ nếp nhà thế cũng là đủ và bảo nàng nghỉ học. Nhiều người thấy nàng thướt tha óng ả cũng muốn tới làm quen nhưng đều ngán cái tính nàng đanh đá và khẩu khí mẫn tiệp.  
Thật ra, lời thơ tuy có vẻ buông thả và tỏ ra sự thấy biết rành rẽ về những oái ăm của tình cảm, song hình như phẩm hạnh giai nhân không chệch ra ngoài gia huấn, vì nàng giữ giá nên đủng đỉnh làm cao. Thái độ ấy đối với con nhà văn tự là một khiêu khích đáng yêu, nhưng với kẻ phàm phu lại làm họ bất mãn rồi hằn học đến nỗi phao vu là ái nam ái nữ, khiến nàng bực mình, thảo ra bài sau đây:  
**Tự Tình Ca**  
Khi canh cửa, lúc ngồi thư thảNgẫm sự đời buồn bã gớm ghêÂm dương lấy đó mà suyCôn trùng còn thế, huống chi là ngườiNghĩ chán thay những lời đặt đểĐặt nên lời nói kể những câuNguồn đào khe đỏ có đâuKhóa bưng lấp cửa công hầu bấy nayKhi thong thả mặt mày ngắm lạiLúc buồn tình tay gãi đã quenRành rành múi mít hai bênLùm lùm trai úp, là miền hạ thônCỏ rêu mọc xanh rờn cửa tíaLá cờ bay đỏ khé song đàoMôi dầy, miệng rộng trán caoĐúng trong tướng pháp: anh hào nghi dung.Ấy rõ thật lá vông dầy đấyBằng lương nhân trông thấy cũng ghêHá như lá trúc lá treMà cười, mà ngắm, mà kề, mà hônCủa trời cho xinh dòn là thếNgười sao còn bẻ họe rằng khôngNín thì tức, nói thẹn thùngPhải đô bán chợ mà hòng phô trươngMà giá thử như phường tơ kénVén màn quay bày biện đồ raĐể cho những khách gần xaThử xem cho biết rằng là có khôngNhưng mà thuộc vào dòng quý tướngBộ râu xồm quai nón phất phơMàn mùng phủ sớm che trưaTuyết sương chẳng nhuốm, nắng mưa chưa đànhHoặc có lúc hớ hênh hôm sớmChỉ những người nhìn trộm mới hayVí bằng đem để sánh bàyThất kinh vía quỷ, xa bay hồn phàmNay nhân buổi an nhàn thư tháiChép vài hàng gắm gửi nước nonCậy ai nhắn nhủ ôn tồnHãy tin rằng có, chớ ồn rằng khôngĐời đã thiêú anh hùng cát sĩCửa phòng the dễ hé cho ai!Tự tình ta viết ta chơiKhông không có có, miệng đời xá chi...

**Lãng Nhân**

VỐN DÒNG THI LỄ

(Viết về nữ sĩ Hồ Xuân Hương)

**BẼ BÀNG DUYÊN PHẬN**

Mẹ con bà đồ hủ hỉ bên nhau, mẹ tất tả ngược xuôi, nay chợ Bưởi mai chợ Ngọc hà, con thì cặm cụi ngày đêm bên khung cửi. Tuy bận tay chân, Xuân Hương cũng không ngăn được lòng thơ lai láng, đối cảnh dễ sinh tình, lẩm nhẩm mấy câu khe khẽ mà tủm tỉm cười thầm:  
Thắp ngọn đèn lên thấy trắng phauCon cò mấp máy suốt đêm thâuHai chân đạp xuống nâng nâng nhấcMột xuốt đâm ngay thích thích mauRộng hẹp nhỏ to vừa đúng cảNgắn dài khuôn khổ cũng như nhauCô nào muốn tốt ngâm cho kỹCó thấm vào trong mới dại màu  
Bà đồ nghe lõm bõm, bực mình, phàn nàn:  
- Thơ với thẩn? Đêm hôm làm đã cực nhọc, còn nâng nâng thích thích cái gì chỏng lỏn, khó nghe thế! Chả trách họ đồn đại ra ngoài cũng không oan...  
Bà vốn đã phiền lòng về điều kia tiếng nọ, lại gặp lúc phường xóm không được yên ổn, nhà quê kẻ chợ cướp bóc tứ tung, nên chỉ mong sao con gái sớm có nơi có chốn cho đỡ lo ngại.  
Trong xóm có viên phó tổng tên tục là Cóc, nhà rất giàu có. Tuy đã lớn tuổi, vợ con đầy đàn, nhưng quen thói ăn chơi, mỗi khi đi qua cửa, thấy Xuân Hương như quả chanh cốm ngon lành, đâm thèm nên mượn người ướm lời xin bà đồ cho cưới làm bậc hai. Bà đồ biết tính con gái cứng đầu cứng cổ khi nào chịu làm thân lẽ mọn, nhưng cũng cứ lựa lời, đêm vắng tỉ tê, nào cảnh nhà thanh bạch, nào nỗi nước loạn li, mẹ tuổi ngày càng cao, sức ngày càng yếu, mà thấy con còn lắng đắng chưa yên, lỡ ra có mệnh hệ nào thì nhắm mắt sao đành. Xuân Hương tự nghĩ: mình như con ngựa bạch mà đem thắng dây cương bằng thừng chả oan uổng lắm sao! Nhưng mẹ già đã chật vật vì mình quá nhiều rồi, cần phải được nghỉ ngơi. Thôi thì một hạt mưa dào đã không được vào vườn hoa thì cũng đành sa xuống giếng chứ sao: một liều ba bẩy cũng liều, miễn được cái vốn cho mẹ dưỡng già...  
Thế là một buổi chiều, mấy người bên nhà ông tổng đến đón Xuân Hương. Nàng lạy mẹ, rồi rưng rưng nước mắt xách nón quai thao theo sang nhà chồng. Ở đây sự đối đãi không niềm nở lắm, nhưng cũng không đến nỗi tẻ nhạt... cho ông Cóc hài lòng. Ông không hài lòng sao được? Ông mở cờ trong bụng! Cho nên hương cũng đượm lửa cũng nồng... trong buổi ban đầu lưu luyến. Chỉ tiếc rằng sau đó chừng một tháng sự lưu luyến đó bắt đầu giảm độ rồi dần dần ông vắng bóng cả tuần trong chốn phòng hương. Lý do một phần là lực bất tòng tâm, phần nữa ông phải lấy lòng bà cả, nhưng phần lớn là vì ông vốn máu mê cờ bạc, thường mài miệt ở các sòng thâu đêm suốt sáng, đến khi về nhà là chỉ lăn ra ngáy khò khò, còn lúc nào đâu để thương ngọc tiếc hương! Cho nên Xuân Hương cảm thấy bẽ bàng, trong những đêm trăn trọc một mình không tránh được nổi tủi phận hờn duyên.  
\* \* \*  
Mối duyên không đượm này, rồi cũng không bền. Chừng nửa năm sau, ông tổng thốt nhiên đâm bệnh: cảm mạo thường thôi, ai ngờ trở thành trầm trọng, thuốc hay thầy giỏi không cải được mệnh trời, một buổi sáng ông trút hơi thở cuối cùng. Xuân Hương nức nở mấy câu, không tránh được giọng mỉa mai trong niềm cay đắng phận mình:  
Hỡi chàng ơi, ới hỡi chàng ơi,Thiếp bén duyên chàng có thế thôiNòng nọc đứt đuôi từ đấy nhé!Ngàn vàng khôn chuộc dấu bôi vôi  
Tục truyền khi con cóc chết, lấy vôi đánh dấu vào đầu nó thì ba năm sau nó sống lại, quay đầu về núi. Xuân Hương sẽ bỏ ngàn vàng không tiếc để mua lại cái dấu vôi, kẻo Cóc lại trở về...  
Chôn cất xong xuôi, nàng lại xách nón trở về nhà với mẹ, tâm tư như trút được gánh nặng ngàn cân khi tìm lại được niềm an ủi trong tình thâm mẫu tử. Mẹ con sống êm ả bên nhau, rau dưa đắp đổi, thấm thoát gần một năm tròn. Bà đồ vì bao năm vất vả, sức vóc suy nhược nên những lúc mưa nắng thất thường, gió sương trái tiết, lại mệt mỏi, vài ngày không dậy được. Dần dà như chuối chín cây, tuy Xuân Hương hết lòng nâng giấc chăm nom mà không tránh được ngày rơi rụng. Cái tang này mới thật là một mất mát to lớn, vô cùng đau đớn cho Xuân Hương. Một thân vò võ, nước mắt nghẹn ngào, muôn phần cay đắng. Bà con lối xóm đi lại thăm hỏi, một vài môn sinh của ông đồ Nghệ khi xưa, dăm bẩy bạn đồng song cũ, nghe tin rủ nhau đến, giúp giập đỡ đần, Xuân Hương cũng khuây khỏa đôi chút.  
Rồi ngày qua tháng lụn, nhang sớm đèn khuya, xong giỗ đầu đến giỗ hết, đạo hiếu lo tròn, bấy giờ mới thấy thân mình thật là quạnh hiu trơ trọi, không còn gì bấu víu với đời...

**Lãng Nhân**

VỐN DÒNG THI LỄ

(Viết về nữ sĩ Hồ Xuân Hương)

**QUÁN NGỌC HỒ**

Tưởng thế thôi, chứ với đời Xuân Hương cũng còn có chỗ bấu víu: nhóm bạn học cũ vẫn năng tới thăm nom và hết lòng gỡ rối những khó khăn trong công ăn việc làm hàng ngày.  
Một hôm, nghe Xuân Hương phàn nàn về thời buổi gieo neo, dệt cửi và mua bán sợi vải chăm chỉ hết mình mà cũng không được xởi lởi, một bạn đề nghị:  
- Hay là Hương chịu khó xuống dưới phố thuê cửa hàng, có lẽ đỡ hơn?  
- Trăm tội không gì bằng nghèo, anh ạ! Giá có vốn thì còn nói gì!  
Anh khác gạt đi:  
- Cần gì phải đi đâu? Hương cứ nghe tôi: Đây xa nơi thị tứ thật, nhưng có cảnh hồ Tây, có vườn Ngọc Hà, mùa nực thiếu gì khách thừa lương! Không những thế, những tài bảy bước thành thơ của Hương, tôi đi chơi trong đất Thăng Long này, thấy không đâu không có người hâm mộ. Vì thế, tôi tưởng tốt hơn hết là Hương mở ngay tại nhà một quán trầu nước, không sợ lỗ vốn đâu, sẽ có nhiều bạch diện thư sinh kéo đến, cho mà xem!  
- Nhưng mình con nhà học trò, chưa mở quán bao giờ, thì biết đường nào mà lần?  
- Cái đó không lo, tôi sẽ nhận việc trang hoàng cho ra vẻ một cái quán thanh lịch thu hút tao nhân mặc khách bằng những thú hấp dẫn như rượu Võng thị ngâm bồ, như trà đầu xuân ướp kim cúc... Ở vùng này lại có tôm cá Nghi tàm ngon nổi tiếng. Với lại có Hương nữa, chả tươm là gì. Chỉ cần Hương nhũn nhặn chiều khách, đừng riễu cợt quá mà người ta giận đấy...  
Xuân Hương trầm ngâm một lát, nghĩ bụng: "Anh này bàn cũng phải, biết đâu cái quán này chẳng trở thành một thứ chợ đời, cho mình chọn bạn?" Ý đã quyết liền nói:  
- Vâng thì mở quán, nhưng cũng phải đặt một cái tên cho văn vẻ, chứ chả lẽ gọi xuông là quán nước?  
- Thì đó ta sẵn có hai thắng cảnh, là hồ Tây và Ngọc Hà, đặt ngay là quán Ngọc Hồ, chả đẹp chán rồi ư? Chữ hồ ( ) này không những đồng âm với họ Hồ ( ) lại còn với ( ) trong câu thơ của Vương xương Linh, gợi lên được ý nhất phiến băng tâm kia đấy...[1]  
- Thôi đi, còn băng tâm cái con vồ gì nữa![2]  
- Hương ạ, cái gì đã qua thì cho qua luôn, nghĩ đến cái sắp tới mới là thức thời...  
- Cám ơn anh đã vạch cho một lối để đi tới. Vậy chúng ta bắt tay vào việc ngay nhé: năm sắp hết rồi, nên chuẩn bị để kịp khai trương vào dịp Tết cho may mắn.  
\* \* \*  
Ngôi nhà tường gạch mái tranh, hai lớp cách nhau một sân khá rộng. Trông ra đường có mảnh vườn xinh xinh, bên trồng hoa, bên râm bóng cây mít. Nhà trong là nơi phòng khuê. Nhà ngoài làm quán: ghế tre, bàn gỗ đơn sơ nhưng xếp đặt ngay ngắn, trang nhã. Hai bên vách, vôi mới trắng tinh, tay phải bức tranh Hai cô Tố Nữ, với bài thơ này:  
Bao nhiêu tuổi thế, hử cô mình?Chị đã xinh mà em cũng xinh!Đôi lứa như in tờ giấy trắngNgàn năm còn mãi cái xuân xanhPhiếu mai chi đám tình trăng gióBồ liễu thôi đành phận mỏng manhCòn thú vui kia sao chẳng vẽ?Trách người thợ vẽ khéo vô tình...  
Tường phía trái, anh bạn vẽ chấm phá cảnh đánh đu ngày Tết, khoảng trên bài thơ vịnh:  
Tám cột khen ai khéo khéo trồngNgười thì lên đánh, kẻ ngồi trôngTrai co gối hạc, khom khom cậtGái uốn lưng ong, ngửa ngửa lòngBốn mảnh quần hồng bay phấp phớiHai hàng chân ngọc ruỗi song songChơi xuân, có biết xuân chăng tá?Cột nhổ di rồi... lỗ bỏ không...  
Hai bên cột cửa ngoài dán đôi câu đối viết trên giấy hồng điều điểm kim nhũ:  
Tối ba mươi khép cánh càn khôn, đóng chặt lại kẻo ma vương đưa quỷ tớiSáng mồng một lỏng then tạo hóa, mở toang ra cho thiếu nữ rước xuân vào!  
\* \* \*  
Tính rằng sáng mồng một mở toang cho thiếu nữ rước xuân, nhưng lại e thiên hạ né điềm xông đất mà không dám đến, nên mồng bốn mới thực sự Ngọc Hồ mở quán. Mới đầu, một vài người rụt rè bước vào, ngày sau đông hơn, sau lại đông hơn nữa.  
Mới biết anh bạn đoán đúng: phàm phu thì ít, phần nhiều là đám chữ nghĩa vì hiếu kỳ mà đến. Mà kỳ thật: phụ nữ bán quán thì thiếu gì, nhưng ít người có học, phụ nữ có học thì náu trong khuê các hoặc có sáng tác, cũng ở trong khuôn khổ cương thường, chứ có ai như Xuân Hương hễ xuất khẩu là trai lơ bóng gió, nói ra toàn những đìêu kiêng kị! Người ta coi cô nàng như một thứ yêu tinh thần nữ, nên ai cũng tò mò tới xem cho biết!  
Vả lại nghe cô chủ quán đối đáp duyên dáng, ai chẳng nức lòng?  
Một anh khóa xem bức vẽ Đánh Đu, nói nhỏ nhẹ:  
- Cột nhổ đi rồi, lỗ bỏ không... Thì trồng cột khác khó gì!  
- Thế mà khó đấy cậu ạ! Là vì cũng phải cột táu cột lim, chứ cột tạp thì được mấy nả!  
Anh khóa trố mắt, lặng lẽ rút lui...  
Anh thư sinh khác đọc bài thơ Hai cô Tố Nữ, thắc mắc:  
- Còn thú vui kia sao chẳng vẽ, trách người thợ vẽ khéo vô tình... Tôi nghĩ người ta hữu tình đấy! Giấu đi để cho phải tìm, mới hay chứ!  
- Chắc cậu hay chơi ú tim...  
- Chơi ú tim đến lúc òa mới sướng...  
- Vâng, cũng có khi ú tim mà tìm chẳng ra?  
- Biết đâu chừng, cô nhỉ!  
\* \* \*  
Chiều hè oi ả, Xuân Hương ra hóng gió ngoài cửa quán, một anh khăn lượt áo the thủng thỉnh đi tới, thấy cây mít rủng rỉnh những quả, tủm tỉm nói:  
- Mít nhà chắc thơm lắm đây, cô quán nhỉ?  
Xuân Hương nghĩ bụng: trông cũng sạch nước cản đây[3]liền ứng khẩu:  
Thân em như quả mít trên câyDa nó sù sì, múi nó dầyQuân tử có thương thì đóng nõXin đừng mân mó... nhựa ra tay!  
Anh chàng mặt đỏ dừ, giả vờ ấp úng:  
- Thưa cô, tôi không am hiểu mấy về cây cối, cô bảo đóng nõ là thế nào cơ?  
Tài trai mà không biết? Muốn đóng nõ, phải hái mít xuống đã...  
- Thế à! Rồi phải làm sao nữa, hử cô?  
- Rồi rút cuống mít ra lấy cái nõ là một khúc gỗ dài bằng gang tay, to bằng ngón chân cái, nong lô cuống cho rộng để nhựa chảy ra, nắng soi vào thì mít chóng chín. Nhưng nhựa nó ra tay, khó chịu lắm đấy!  
- Ồ mít có gai, ai dám mân mó...  
- Phải để ý vào chứ!  
Có lần đằng ô Yên Phụ đem lại một rổ ốc nhồi, con nào con nấy tròn ủng. Xuân Hương cho ngâm nước vo gạo một đêm, hôm sau đem luộc chín, rồi nhân lúc vắng khách, gọi người nhà quây quần lại ngồi ngay nơi nền đất, lấy gai khều vẩy, vừa ăn vừa xuýt xoa, nước mắt nước mũi ràn rụa.  
Vừa hay một ông khách vào quán, thấy thế nói đùa:  
- Ốc ngon quá nhỉ! Nào cho tôi ngoáy vài con...  
Trông khách có vẻ cục mịch, lại ăn nói sỗ sàng, Xuân Hương không buồn chào hỏi, thủng thỉnh ngâm:  
Bác mẹ sinh ra phận ốc nhồiĐêm ngày lăn lóc đám bùn hôiQuân tứ có thương thì bóc yếmChứ đừng ngó ngoáy lỗ trôn tôi  
Rồi cô đứng lên vào nhà trong, để mặc cho người nhà tiếp đãi...  
\* \* \*  
Một hôm trời đã nhá nhem, hai người mặc thường phục tới quán, một trông vạm vỡ, râu ria xồm xoàm, một thì loắt choắt, mày râu nhẵn nhụi. Ông này ỏn ẻn:  
- Chẳng giấu gì cô quán, vị này là quan lãnh trong thành nội, còn bỉ nhân giữ chức thị vệ ở nội cung, chẳng mấy khi có dịp ra chơi bên ngoài. Nay nghe tiếng cô là tay tài nữ nên...  
Rồi ông ta lắc lư ngâm hai câu:  
Rằng nghe nổi tiếng tài danhThử xem có được mắt xanh để vào!  
Xuân Hương cười nụ, nghĩ thầm: rõ khéo, để vào thì để vào đâu kia chứ? Nhưng cũng ôn tồn thưa:  
- Em thì tài danh gì đâu, chẳng qua chỉ nôm na ít câu tục tĩu không đáng để vào tai bậc trí thức như các quan...  
- Không sao đâu, có tục có thanh mới thành giai cú chứ.  
- Vậy em xin phép mừng quan Thị trước một bài:  
Mười hai bà mụ ghét chi nhauĐem cái xuân tình vứt bỏ đâu?Rúc rích thây cha con chuột nhắtVo ve mặc mẹ cái ong bầuĐố ai biết được vông hay trócCòn kẻ nào hay cuống với đầuThôi thế thì thôi, thôi cũng đượcNgàn năm khỏi chịu tiếng trong dâu!  
Quan Thị cảm thấy đau hơn hoạn, mặt mày xanh xám, mắc cở với bạn đồng hành, song cũng cố nén giận để chữa thẹn:  
- Thơ cô hay đáo để... Đáo để! Nhưng... nhưng mà... nhưng mà thôi? Cô hãy tặng quan lãnh đây một bài đi, cho vui?  
Bấy giờ, quán mới lên đèn, Xuân Hương tươi cười đáp:  
- Vâng, em có mấy câu để tỏ lòng khâm phục tài thao lược của quan Lãnh:  
Bác mẹ sinh ra vốn chẳng hènTối tuy không mắt, sáng hơn đèn!Đầu đội nón da loe chóp đỏLưng đeo bị đạn rủ thao đen...  
Vừa dứt câu thì quan Lãnh đẩy ghế đứng phắt dậy, mặt hầm hầm, kéo tay quan Thị bỏ đi, không một tiếng chào.  
Mấy người khách quen, từ nãy giờ nghe thơ chỉ tủm tỉm đưa mắt nhìn nhau, giờ mới phá ra cười:  
- Nữ sĩ sao mà độc miệng thế! Người ta quan cách thế mà nỡ ví với cái của nợ! Các quan giận là phải...  
- Tôi cứ nghĩ lão ta không hiểu kia đấy. Nhưng biết nổi giận thì cũng là thông minh. Còn hơn nhiều tướng tá?  
\* \* \*  
Quán Ngọc Bô nổi tiếng đến độ người ngoại quốc cũng muốn tham quan! Một chú Tàu có máu văn nhân, một hôm tìm tới. Chừng mới theo đạo quân Tôn sĩ Nghị sang, nên chưa nói được tiếng ta, xồ một thôi tiếng Quảng đông, Xuân Hương không hiểu gì cả, nhưng thấy tia mắt có vẻ sỗ sàng. Liền cầm bút viết:  
Chân đi hài Hán,tay bán bánh Đường,miệng nói líu lườngNgây ngô, ngâý ngố  
Chú Tàu cầm xem, đọc được mấy chữ Hán, Đường, Lương, Ngô còn thì chữ nôm rậm rì, chưa từng đọc qua, e rằng công kích sự xâm lược của mình chăng, nên uống chén trà rồi cười hề hề, đứng lên cáo thoái.  
\* \* \*  
Vào cữ tháng ba, một hôm Xuân Hương đang bận làm bánh trôi nước[4]thì người nhà vào thưa: Một cậu công tử có tiểu đồng điếu cháp theo sau, ngỏ ý muốn được gặp chủ quán.  
Xuân Hương bảo hỏi xem là ai, thì mới hay là cậu Phạm Đình Hổ.  
- À cậu Chiêu đây mà! Cậu là danh gia tử đệ đấy.  
Cô giở bận một chút, hãy đưa mấy câu này ra trình trước đã...  
Người nhà đem tờ hoa tiên ra, cậu chiêu giơ lên xem thấy bốn câu:  
Quả cau nho nhỏ, lá trầu hôiNày của Xuân Hương mới quệt rồiCó phải duyên nhau thì thắm lạiĐừng xanh như lá, bạc như vôi  
Liền gọi tiểu đồng mở cháp lấy giấy bút đáp lời:  
Người Cổ lại còn đeo thói NguyệtBuồng Xuân chi để lạnh mùi Hương!  
Xuân Hương đọc qua, mỉm cười: Cổ ghép Nguyệt là chữ Hồ, gọi hẳn tên họ mình ra, lại trêu mình trong cảnh quạnh hiu! Vội vấn khăn lại rồi cho mời khách vào.  
Thấy người có vẻ tuấn tú phong cách hào hoa, nàng rất đẹp lòng, chào mời vồn vã:  
- Chả mấy khi rồng đến nhà tôm, xin mời công tử ngồi đây, dùng chén trà đạm bạc này, may ra hương cúc Thúy sơn sẽ khiến buồng xuân đỡ lạnh chút nào...  
Chiêu Hổ[5]cười nụ:  
- Khẩu trầu ngoài kia đưa, tôi chưa dám thử xem "quệt" ra sao, vì sợ mình yếu bóng vía, chưa gì đã say... đâm ra ngất ngư...  
Xuân Hương ửng hồng đôi má, vội nói lảng:  
- Thật là quý vật tìm quý nhân đây nhá: chả nhân tết hàn thực, nhà có làm ít bánh trôi nước, để mời công tử nếm thử vài viên...  
Thử vài viên? Quý nương nói đúng quá đi mất thôi? Nhưng tôi có tật "đưa cay" trước đã...  
Xuân Hương vội lấy bình rượn Võng thị rót vào chén sứ, nâng mời. Chiêu ghé môi, nhấp nhắp, đầu gật gù, mắt liếc ngang, tay cầm thìa vớt viên bánh, nhấm nhí ra điều tán thưởng, rồi chậm rãi khen:  
- Rượn ngon, người đẹp, bánh lại khéo! Áo ngoài mịn màng, viên đường bên trong lúc cắn vỡ, lại thơm ngát mùi mía Đường Chèo, thật là tuyệt phẩm...  
Xuân Hương nhỏ nhẹ:  
Công tử quá khen, chứ viên bánh tầm thường này có đáng gì, chẳng qua cũng tầm thường như em đấy mà thôi:  
Thân em thì trắng, phận chưa trònBảy nổi ba chìm với nước nonDản nát mặc dầu tay kẻ nặnMà em vẫn giữ tấm lòng son...  
- Lòng son thơm ngọt thế này, lo gì phận ấy chẳng tròn!  
Thế rồi chuyện nọ dọ chuyện kia, giây cà ra giây muống, văn thơ đẩy đưa tình tứ, tình tứ bốc ngụt hơi men, công tử với quý nương rồi đổi ra anh với em, anh lại biến ra ông, em nhảy lên chị, lúc nào không biết, khiến chiêu ta không ngăn nổi một vài cử chỉ chớt nhả làm cho giai nhân phải ra bộ lập nghiêm:  
Anh đồ tỉnh? Anh đồ say?Sao anh ghẹo nguyệt giữa ban ngày?Này này, chị bảo cho mà biết:Chốn ấy hang hùm, chớ mó tay!  
Chiêu thấy hang hùm mà là chốn ấy thì cũng bực lòng cho Hổ, đâm cù nhầy:  
Này ông tỉnh! Này ông say!Này ông ghẹo nguyệt giữa ban ngày!Hang hùm ví bằng không ai móSao có hùm con bỗng trốc tay?  
Phải rồi, không thế thì lấy đâu ra con mà bồng trên tay? Nói với người say như vay không trả, Xuân Hương thôi cũng đành vậy, chứ biết sao bây giờ...  
\* \* \*  
Từ đấy, hai người sống bên nhau trong cảnh già nhân ngãi non vợ chồng, khi rượu thơ, khi đàn địch, khi cây cảnh, khi cuộc cờ... Cuộc cờ trên bàn son rồi gợi hứng cho Xuân Hương miêu tả cuộc cờ người:  
Chàng với thiếp canh khuya trằn trọcĐốt đèn lên, đánh cuộc cờ ngườiHẹn rằng đấu trí mà chơiCấm ngoại thủy không ai được biếtNào tướng sĩ giàn ra cho hếtThiếp cùng chàng hãy quyết một phenQuân thiếp trắng, quân chàng đenHai quân ấy chơi nhau đà phải lứaThoạt mới vào chàng liền nhảy ngựaThiếp vội vàng vén phứa tượng lênHai xe hà, chàng gác hai bênThiếp sợ bí, thiếp liền ghểnh sĩChàng lừa thiếp đương khi bất ýĐem tốt đầu dú dí vô cungThiếp đương mắc nước xe lồngNước pháo bỗng nổ đùng ra chiếuChàng bảo chịu, thiếp rằng chửa chịuThua thì thua, quyết níu lấy con...Khi vui nước nước non nonKhi buồn, lại giở bàn son quân ngà...  
Nhưng khi chàng bảo chịu mà nàng níu không xong, thì nàng lại trách là bội bạc  
Chú lái kia ơi, biết chú rồi!Qua sông, đã lại đấm ngay bòi...Trèo ghe vừa khỏi dòng sông ngượcĐấm cược ngay vào ngấn nước suôiMới được lên bờ, đà vỗ đítNào khi giữa khúc phải co vòiChuyến dò nên nghĩa sao không nhớ?Sang nữa, hay là một chuyến thôi!  
Khốn thay, một chuyến thôi hay là sang nữa, quyền còn đâu ở cậu chiêu? quyền thuộc... tạo hóa!  
\* \* \*  
Lại có hôm trời nắng, Xuân Hương giặt rũ xong đem phơi la liệt trên sân rồi ngồi nghỉ nhà trong, thì chiêu Hổ ở ngoài đi vào, đầu vướng phải một vạt áo dài. Xuân Hương ngó thấy, vừa cười ngặt nghẹo, vừa nói:  
- Rõ đẹp chửa, anh đồ ơi!Tán tía tàn vàng, che đầu nhau đỡ khi nắng cực.  
Chiêu Hổ bực mình, lẩm bẩm:  
- Chà, quân này hỗn thật, những của nợ này mà gọi là tàn với tán, lại còn nói lái nữa chứ!  
Rồi cất to tiếng:  
- Nghe đối ngay đây:Thuyền rồng mui vẽ, vén buồm lên rồi sẽ lộn lèo!  
Thế là cùng phá lên cười, Xuân Hương chờ chiêu Hổ khép cửa rồi cùng nhau... tránh nắng!  
\* \* \*  
Nhân ngày Phật đản, một bạn gái hẹn đợi Xuân Hương canh năm hôm sau đến tìm để cùng đi lễ chùa Diên Hựu (tức chùa Một Cột gần đó). Không ngờ qua một đêm mưa gió, Xuân Hương đến sáng rõ rồi mới sực tỉnh, tần ngần nói với chiêu Hổ:  
- Lỡ hẹn mất rồi! Lạ quá, mọi khi cứ trống canh năm là dậy rồi, sao hôm nay chẳng nghe thấy tiếng trống? Hay là trống thủng rồi cũng nên...  
Chiêu Hổ đương ngái ngủ, lẩm bẩm:  
- Tại mình ngủ say chứ, sao lại đổ cho trống thủng? Nó thủng như em ấy...  
Xuân Hương mỉm cười, khẽ ngâm:  
Của em bưng bít những bùi nhùiNó thủng vì chưng kẻ nặng dùiNgày vắng bập bùng dăm bảy chiếcĐêm thanh tùng cắc một đôi hồiKhi dang thẳng cánh bù khi cúiLúc đứng chưa xong đã lúc ngồiNhắn nhủ ai về thương lấy với:Thịt da, ai cũng thế mà thôi...  
Chiêu Hổ lườm lườm vẻ trìu mến, hỏi:  
- Thế sang nữa hay là một chuyến thôi?  
\* \* \*  
Cuộc dan díu này vừa đôi phải lứa, qua mấy tháng hè thật là khăng khít bên nhau. Đến khi trời đổ sang thu, chiêu Hổ dần dần thưa bóng. Chẳng phải có thay đổi gì trong lòng chàng, nhưng đã đến lúc nho sĩ phải vùi đầu trong nghiên bút để kịp dự khóa thi sắp tới. Một buổi, nhân trong quán có việc phải chi tiêu bất thần mà tiền chưa sẵn, Xuân Hương sai người đưa thư vay chiêu Hổ 5 quan. Chiêu dúi cho 3 quan cầm về. Nàng liền gửi lại mấy câu trách đùa Chú Cuội trên cây đa cung trăng:  
Đã bảo là năm, lại có ba!Trách người quân tử hẹn sai raBao giờ thong thả lên chơi nguyệtNhớ hái cho vài nắm lá đa...  
Chiêu ta cãi bứa:  
Rằng "gián" thì năm, quý mới baTại người thục nữ tính không raỪ rồi thong thả lên chơi nguyệtCho cả cành đa lẫn củ đa!  
Xuân Hương bật cười, nghĩ bụng: người ta hỏi 5 quan, tuy không nói rõ, nhưng tất nhiên là 5 quan quý, nay lại vờ tưởng hỏi 6 quan gián, rồi xì ra 3 quan quý, ra cái điều yêu quý mới làm thế! Anh đồ láu lỉnh, coi vậy mà cũng... dễ thương...  
\* \* \*  
Ừ rồi thong thả lên chơi nguyệt, sự chểnh mảng này không khỏi làm cho nguyệt nhung nhớ gốc đa, nên gửi lời thăm hỏi:  
Đã bấy lâu nay luống nhắn nheNhắn nhe toan những sự gùn ghèGùn ghè, nhưng vẫn còn chưa dámChưa dám cho nên phải rụt rè...Anh đồ họa ngay, vẫn cái giọng ỡm ờ:Hỡi hỡi cô hay tớ bảo nheBảo nhe không được, gậy ông ghèÔng ghè không được, ông ghè mãiGhè mãi rồi lâu cũng phải rè...  
\* \* \*  
Từ khi gặp Chiêu Hổ, Xuân Hương được đáp ứng dồi dào về nhu cầu thể chất, văn tài lại nẩy nở đến mức tinh vi, nên nàng thấy cuộc đời tràn đầy sinh thú, không còn ước vọng viển vông gì nữa.  
Một hôm rảnh rỗi, nàng thủng thỉnh một mình đi đến Khán xuân đài. Đài dựng ngay chân núi Nùng, để khách thừa lương vãn cảnh. Đối cảnh sinh tình, nàng khẽ ngâm:  
Êm ả chiều thu đến Khán dàiLâng lâng chẳng bợn chút trần aiBa hồi triêu mộ chuông gầm sóngMột vũng tang thương nước lộn giờiBể ai nghìn trùng khôn tát cạnNguồn ân muôn trượng vẫn chơi vơiNào nào cựclạc là đâu tá?Cực lạc là đây chín rõ mười...  
Cực lạc là đây chín rõ mười? Trong lúc sung mãn thì Xuân Hương nói thế, chứ có ngờ đâu khi lên tột đỉnh rồi ắt phải xuống, chín rõ mười thì mười rồi xuống chín và còn xuống nữa? Chả là vì hạnh phúc của nàng do chiêu Hổ đem lại, mà cậu chiêu thì sau buổi đầu bồng bột, lòng mến thương đã lắng, không còn ăn đêm ở ngày nơi quán Ngọc Hô nữa mà chỉ ừ, rồi thong thả lên chơi thôi, bởi nhiều lẽ.  
Cuộc dan díu này cậu dấu diếm kỹ thế mà sao thiên hạ đồn rầm lên khiến cha mẹ răn đe, vợ con hờn giận, bạn bè cũng chê cười? Ấy chỉ vì những bài thơ xướng họa với Xuân Hương không biết do đâu truyền đi mà nhiều người thuộc thế! Thanh niên thì thích thú ngợi khen, nhưng người đứng tuổi, nhất là trong làng Nho, ai cũng cho là nhảm nhí. Thơ Xuân Hương lẳng lơ đã đành, thơ chiêu Hổ thật không ra phẩm hạnh người đọc sách thánh hiền. Thành thử chiêu Hổ cũng ngượng ngùng, rồi đâm hối hận là có tội với danh giáo. Huống chi, như trên đã nói, gần đến khóa thi rồi không thể đa mang tình nhi nữ được nữa. Thế là cậu bán sới.  
Chừng một tháng sau, Phạm Đình Hổ đi dự thi, đỗ hương cống: cậu chiêu nay đã lên chân cống sinh, càng cần phải xét nét hạnh kiểm. Gia dĩ thân phụ đang giữ chức lớn trong triều, cũng muốn dẹp bớt tai tiếng cho con, nên tìm cách nâng đỡ cho sớm được xuất chính, để xa lánh đất Thăng Long, nhất là xa quán Ngọc Hồ. Nhân bấy giờ vùng Thanh Nghệ đương có mấy chân khuyết, thày Cống chỉ đợi có ít ngày là được lệnh bổ đi một huyện nhỏ tỉnh Hà tĩnh. Liền sắm sửa hành trang rồi dẫn thê tử lên đường nhậm chức. Được tin này, Xuân Hương không giận mà lại thương cho quan huyện mới đã bị bả vinh hoa nhốt vào vòng cương tỏa, làm thui chột khí phách của tuổi vàng son...  
Nàng lại mừng cho mình may mắn không vướng phải chút hùm con! Cứ kể có mà bồng trốc tay đôi khi cũng đỡ buồn, nhưng ở buổi nhiễu nhương này, mẹ con rồi trông cậy vào đâu lúc mai kia mốt nọ? Cho nên Xuân Hương càng ngậm ngùi thân phận, càng chán chường cho tình người và ngán ngẩm tuồng đời. Nhớ lại câu mình tự hỏi: nào cực lạc là đâu tá? thêm thẹn thùng chua xót nghĩ tới cái hồi nào đó tưởng đã tìm ra giải đáp...  
Thì bây giờ cực lạc là thế này đây?  
Xuân Hương tìm khuây khỏa trong những cuộc nhàn du, gửi tâm hồn vào gió mây non nước. Có lần vui chân lên huyện Sài sơn, tỉnh Sơn tây, thăm chùa Phật tích ở xã Thụy khuê, tục gọi là chùa Thày nơi sư Từ Đạo Hạnh xưa, khi viên tịch thoát xác trong một hang đá mà người sau gọi là hang Thánh hóa. Xuân Hương tức cảnh:  
**Hang Thánh Hóa**  
Khen thay con Tạo khéo khôn phàmMột đố giương ra biết mấy ngàmLuồn đá, cỏ leo sờ rậm rạpLách khe, nước dỉ, mó lam nhamMột sư đầu trọc ngồi khua mõHai tiểu lưng tròn đứng giữ amMới biết đây là Hang Thánh hóaChồn chân mỏi gối vẫn còn ham...  
Nơi đây, còn một hang nữa mang cái tên éo le: hang Cắc cớ. Tên này làm nàng thoát ra ngay năm vần:  
Trời đất sinh ra đá một chòmNứt ra đôi mảnh hỏm hòm homKẽ hầm rêu mốc trơ toen hoẻnLuồng gió thông reo vỗ phập phồmGiọt nước hữu tình rơi lõm bõmCon đường vô ngạn tối om omKhen ai đẽo đá tài xuyên tạcKhéo hớ hênh cho lắm kẻ nhòm...  
Dạo chơi xa gần, vẫn không quên được sự lòng hiu quạnh thường thốt ra lời thơ:  
**Tự tình**  
Chiếc bách buồn vì phận nổi nênhGiữa dòng ngao ngán nỗi lênh dênhLưng khoang tình nghĩa nhường lai lángNửa mạn phong ba luống bập bềnhCầm lái, mặc ai lăm đỗ bếnDong lèo, thây kẻ rắp xuôi ghềnhÂy ai thăm ván cam lòng vậyNgán nỗi ôm đàn những tấp tênh?  
Ngồi nhẩm những đoạn tơ chắp nối, cố quên đi những phen phụ bạc ơ hờ, để tưởng lại một đôi nơi từng chớm với mình bao xúc cảm đằm thắm êm đềm, nàng giở lại những vần tình tứ mình gửi cho bạn thơ như Tốn Phong:  
**I**  
Chồn bước may đâu khéo hẹn hòDuyên chi, hay bởi nợ chi, ru?Sương sa áo lục nhồi hương sạGió lọt cành lê lướt mặt hồMuốn chắp chỉ đào thêu trướng gấmMà đem lá thắm thả dòng TôTrong trần mấy kẻ tinh con mắtBiết ngọc mà trao, mới kể cho...**II**Kiếp này chẳng gặp nữa thì liềuNhững chắc trăm năm, há bấy nhiêuNghĩ lại luống đau cho phận bạcNói ra thêm nhẹ với thân bèoChén thề thủa nọ tay còn dínhMón tóc thời xưa cánh vẫn đeoĐược lứa tài tình cho xứng đángNghìn non muôn nước cũng tìm theoHay cho thi hữu Sơn phủ:Này đoạn chung tình biết với nhauTiễn đưa ba bước tới bên câuTrên tay khép mở tênh chiều nhạnTrước mặt đi về gấp bóng câuNước mắt trên hoa là lối cũMùi hương trong nệm cả đêm thâuVắng nhau mới biết tình nhau lắmNày doạn chung tình biết với nhau...  
Bạn thơ của Xuân Hương không những chỉ ở trong đám văn nhân tài tử như Tốn Phong và Sơn Phủ, mà còn thấp thoáng nơi vai vế trong chính quyền nữa. Khoảng năm 1810, nàng từng xướng họa với Nguyễn Hầu, Nghi Xuân, Tiên Điền, tức là tác giả Truyện Kiều, lúc ấy ngồi chức tri phủ Thường Tín (Hà Đông). Rồi bẵng đi 3 năm, bỗng được tin hầu thăng chức Cần chánh điện học sĩ, bèn gửi mừng một luật Đường:  
Dặm khách muôn nghìn nỗi nhớ nhungMượn ai tới dâý gửi cho cùngChữ tình chốc đã ba năm vẹnGiấc mộng rồi ra nửa khắc khôngXe ngựa trộm mừng duyên tấp nậpPhấn son càng tủi phận long đongBiết còn mảy chút sương đeo máiLầu nguyệt năm canh chiếc bóng chong...  
Hồi này Tố Như tiên sinh đang ở Thăng Long để sửa soạn sung chức chánh sứ sangTrung Hoa, không biết hôm sau khi được thơ, có đến thâm tạ người đẹp, hay bận rộn mà lơ là...

**Lãng Nhân**

VỐN DÒNG THI LỄ

(Viết về nữ sĩ Hồ Xuân Hương)

**MIẾNG ĐỈNH CHUNG**

Cực lạc là thế này đây: nhọc nhằn lận đận, uổng một đời thông minh? Ngồi một mình trong quán vắng, Xuân Hương đang chán chường cho thân thế, thì một người nón dứa áo xa bước vào. Trông vẻ chững chạc, tuổi chừng trên dưới ba mươi, hình như ở xa mới đến, giầy còn đầy bụi.  
Khách vội nói ngay:  
- May quá được gặp quý nương! Chả là bữa nọ bỉ nhân đã đến mà chưa được chiêm ngưỡng tư dung, nên chẳng ngại xa xôi, hôm nay phải đến nữa, vì quý nương đã dành cho một nửa cảm tình rồi...  
- Dành cho một nửa cảm tình? Tiên sinh nói thế là sao cơ, tiện thiếp không hiểu?  
- Bỉ nhân có vật này, quý nương trông thấy là hiểu ngay.  
Liền rút trong túi ra một phong giấy đặt lên bàn trước mặt Xuân Hương. Nàng ngập ngừng nói:  
- Phong giấy này dán kín, thiếp đâu dám đường đột…  
- Không sao đâu. Hay thôi, để bỉ nhân đưa trình cho phải phép.  
Khách cẩn thận bóc theo đường dán, lấy ra một mảnh hoa tiên. Hai tay nâng trình, Xuân Hương đỡ lấy mở ra xem, giật mình thấy tuồng chữ của mình viết:  
Mảnh tình ví xẻ làm đôi đượcNửa để trong nhà, nửa đệ ra...  
Bụng bảo dạ: Rõ nỡm thật! Bữa ấy mắc dở có hùm đây mà... Vội trấn tĩnh ngay:  
- Xin tiên sinh miễn trách. Hôm ấy trong nhà làm bánh, đang mê man về nhào với nặn, nên mang lỗi thất nghênh.  
- Quý nương coi đấy, bỉ nhân nói có sai đâu! Đã được một nửa đệ ra rồi, nay xin cho nết nửa để trong nhà ...  
- Cái đó không khó. Chúng ta là con nhà văn tự mà! Tiên sinh hạ cố, tất đã xem qua thơ của thiếp: dở hay tùy lượng đại phương, nhưng đó cũng là một nửa rồi. Còn nửa kia về phần tiên sinh...  
- Ấy chết, quý nương tính sai rồi, nửa mà quý nương vừa nói đó, là nửa đệ ra ngoài, còn nửa để trong nhà đâu đã thấy?  
- Thì văn thơ có xướng ắt có họa chứ? Xin được nghe giai cú đã, đi đâu mà vội?  
- Bỉ nhân xin thú thật: về văn nôm thì khả năng không đủ nói tới, nhất là trước mặt Tạ, Ban... Chỉ xin ra đề để bỉ nhân học đòi làm đôi vần phú...  
- Đã thế, dám xin tiên sinh cho kẻ ngu độn này được lãnh hội ít vần về Dịch đình Dương xa[6]chẳng hạn...  
Xuân Hương bèn mời khách vào nhà trong, xếp chỗ tĩnh mịch, có đủ văn phòng tứ bảo lại thêm nậm rượu bình trà, để khách ngồi cấu tứ...  
Chừng một giờ sau, khách thoát cảo, diện trình giai nhân. Nàng vừa đọc vừa tấm tắc khen: lời hay, vần chỉnh, ý lại sâu sắc, thật đáng tài khoa giáp. Kỳ này tiên sinh ứng cử đi, thế nào cũng vượt vũ môn! Bây giờ trời đã chiều rồi, mời tiên sinh nán lại dùng bữa cơm rau với em nhé!  
Khách vui vẻ ở lại, hai người uống rượu ngâm thơ rất là tương đắc. Dần dà cũng như hồi nọ: tiên sinh với quý nương biến ra anh với em lúc nào không hay...  
Sau đó, một tháng đôi tuần, có khi ba bốn, khách lại tìm đến uống chén tẩy trần cho quên dọc đường gió bụi. Rồi một hôm, khách ngập ngừng nói nhỏ:  
- Chẳng dấu gì em, anh ở tỉnh nhỏ, không về đây được năng như ý muốn, vậy em thử tính dùm xem... hay là xuống tỉnh với anh cho vui...  
- Nhưng còn bà cả, biết có ưng cho không?  
- Không ưng rồi cũng phải ưng, cốt ở anh mà! Cứ tin ở anh là xong xuôi hết...  
Nghe bùi tai Xuân Hương mềm lòng, lại nghĩ từ khi hùm đi, mình chẳng dòm nom gì đến quán thành ra vắng vẻ buồn tênh. Thôi thì lại làmhai lần nữa cũng đành, cho đáng cái kiếp dự phần tài sắc!  
Thế là nhất quyết dẹp quán, theo chàng xuôi xuống Hưng Yên, chấp nhận mọi thử thách... Có biết đâu làm lẽ kỳ này khác xa kỳ trước: kỳ trước tổng Cóc máu mê cờ bạc bỏ mình trỏng trơ, nhưng vợ cả trọng tuổi không hành hạ mình. Còn kỳ này mình được chồng nặng tình âu yếm thì lại bị cô vợ cả trẻ trung cứ giữ riết anh chàng không dời nửa bước, đẩy mình vào cái cảnh ăn cơm nguội nằm nhà ngoài, chịu làm sao cho thấu!  
Những đêm một mình một bóng, nàng không ngăn được nỗi hận lòng, lẩm bẩm rủa thầm:  
Kẻ đắp chăn bông, kẻ lạnh lùngChém cha cái kiếp lấy chồng chung!Mười đêm, chị giữ mười đêm cảSuốt tháng, em nằm suốt tháng khôngCố đấm ăn xôi, xôi lại hẩmCầm bằng làm mướn, mướn không côngThân này ví biết nhường này nhỉThà trước thôi đành... ở vậy xong!  
Nỗi niềm của vợ lẽ không ai thấu triệt bằng chồng. Nhưng chồng sợ điều tiếng trong gia đạo làm phố xóm chê cười, nên đành ngậm miệng, để hết tâm trí vào việc dùi mài kinh sử cho quên cay đắng.  
Thật may mắn cho hai kẻ đa tình: nỗi đau ngấm ngầm tưởng không cách nào nguôi được, hay đâu con đường khoa hoạn lại giải thóat dùm cho: khoa thi vừa mở thì lều chõng mấy kỳ chồng đều trót lọt, đến khi yết bảng, tên chàng lồ lộ đứng vào số năm. Đúng là cá vượt vũ môn như lời Xuân Hương tiên đoán! Mừng này chưa hết lại tiếp nỗi mừng hơn: trong có vài tháng, được bổ tri phủ Vĩnh tường. Vội thu xếp việc nhà: mới đi nhậm chức nơi xa, chưa tiện đem theo hết gia tiểu, thì vợ cái con cột hãy ở lại phụng dưỡng mẹ già và trông nom ruộng nương nhà cửa, tạm chỉ một mình cô hai theo hầu cơm nước, yên ổn đâu đấy rồi sẽ tính sau...  
Thế là một sớm Xuân Hương cùng chồng trực chỉ phủ đường. Đến nơi, nàng thở phào nhẹ nhõm: từ đây,vợ cả vợ hai cũng là vợ cả, câu nói đùa trở thành sự thật, mình nghiễm nhiên là bà phủ Vĩnh Tường tênh tênh một vai mạnh phụ...  
Phủ đường nằm trên bờ sông Hồng, chung quanh cây cối um tùm, những khi rỗi rảnh vợ chồng đối diện đàm tâm, nàng chuốt nên lời thơ siêu thoát, không còn cái giọng tinh ranh bóng gió thủa còn non tuổi:  
Thánh thót tàu tiêu mấy hạt mưaKhen ai khéo vẽ cảnh tiêu sơ:Xanh um cổ thụ tròn xoe tánTrắng xóa trường giang phẳng lặng tờ.Bầu rốc giang sơn say chập rượuTúi lưng phong nguyệt nặng vì thơÔ hay, cảnh cũng ưa người nhỉAi thấy ai mà chẳng ngẩn ngơ...  
Ông Phủ vốn là cốt cách văn nhược, trong tuổi học trò quá chuyên cần đèn sách, nên sức vóc mỏi mòn, hôm nào tan buổi hầu sáng cũng phải nghỉ trưa tĩnh dưỡng. Những lúc này bà phủ được thong thả, hay ra ngồi chơi ngoài công đường, trò chuyện với những dân đứng chờ nộp đơn buổi chiều. Có khi xem đơn thấy việc nào không quan trọng thì tự ý giải quyết, cốt nhẹ việc cho chồng.  
Một hôm, một ông hương cống xin phép mổ trâu.Ý chừng muốn tránh tiếng mổ cho là không nhã, nên ông viết: xin làm trâu. Bà phủ không nín được cười, phê ngay:  
Người ta thì chẳng được đâuỪ thì ông Cống làm trâu thì làm!  
Tha hồ cho ông cống làm thân con trâu!  
\* \* \*  
Lại có lần chị Nguyễn Thị Đào, vợ góa một anh lái đò đầu đơn xin rút hạn tang chồng để đi tái giá lấy chỗ nương tựa, vì quá nghèo khổ. Bà phủ cầm bút viết liền trên đơn:  
Phó cho con Nguyễn Thị ĐàoNước trong leo lẻo, cắm sào đợi ai?Chữ rằng: xuân bất tái laiCho về kiếm chút, kẻo mai nữa già...  
Những chuyện này khi nàng kể lại cho chồng nghe, ông phủ chỉ cười, vì yêu cái tính của vợ hồn nhiên, không coi khuôn phép vào đâu cả.  
\* \* \*  
Vợ chồng sống bên nhau thật là xứng ý: khi trà rượu, khi văn thơ sử sách, cuộc đời ung dung tươi sáng, tưởng còn hạnh phúc nào hơn!  
Tiếc thay, cuộc vui nào rồi cũng đến lúc tàn: sức khỏe của ông phủ mỗi ngày một đuối, đến một hôm đi kinh lý miền xa bị cảm gió sương, lúc về nằm liệt cả tuần, rồi cứ lả dần, lả dần, đến khi tắt nghỉ trên tay người bạn chung tình...  
Thế là một trời sụp đổ trước mắt Xuân Hương. Nàng oán tạo hóa bất công, hận cuộc đời nghiệt ngã, lòng thương chồng tưởng hàng trăm năm chưa dứt, đâu phải chỉ đến mãn tang là thôi! Vì thế nàng nghẹn ngào thổn thức:  
Trăm năm ông phủ Vĩnh Tường ơi!Cái nợ trần hoàn có thế thôiChôn chặt văn chương ba thước đấtNém tung hồ thỉ bốn phương trờiCán cân tạo hóa rơi đâu mấtMiệng túi càn khôn thắt lại rồiHăm bẩy tháng trời là mấy chốcTrăm năm ông phủ Vĩnh Tường ơi!  
Mọi việc tang lễ lo đầy đủ, Xuân Hương trở lại Thăng Long, mướn một căn nhà nhỏ ở phố Lý Quốc Sư[7]gần ngõ huyện Thọ Xương, để sớm hôm thờ cúng ông Phủ cho trọn đạo một vị vong nhân.  
Một mình vò võ, càng nghĩ càng thấm thía câumá hồng phận bạc, rồi lại tự bào chữa: mình là con nhà dân dã, giá đừng trèo cao thì đâu đến nỗi ngã đau thế này.  
Giữa lúc ấy, nghe phía huyện có tiếng khóc, hỏi ra mới biết là bà huyện khóc chồng chẳng may tạ thế hôm trước. Xuân Hương cảm thấy tình cảnh sao mà y hệt như của mình, vì bà huyện vốn là một cô gái quê, nên lẩm bẩm mấy câu nhắn người mà cũng là tự nhủ:  
Văng vẳng tai nghe tiếng khóc chồngNín đi, kẻo thẹn với non sông...Ai về nhắn nhủ đàn em bé:Xấu máu, thì khem miếng đỉnh chung!

**Lãng Nhân**

VỐN DÒNG THI LỄ

(Viết về nữ sĩ Hồ Xuân Hương)

**OÁN HẬN MỌI CHÒM**

"Trăm năm ông phủ Vĩnh Tường ơi!" Lời khóc thê thiết thốt ra trong lúc đau thương tột độ này, tưởng rồi sẽ nguôi dần theo dòng thời gian. Ai ngờ không những đã qua hăm bẩy tháng trời tang tóc, mà còn dài, còn lâu nữa sau đó. Xuân Hương vẫn một niềm chung thủy với chồng.  
Tự lòng nàng muốn vẹn nghĩa đã đành, nhưng thời thế cũng giúp cho quyết tâm ấy không bị lay chuyển. Là vì chưa mãn tang ông phủ, nàng đã thấy triều Lê sụp đổ. Qua mấy năm Quang Trung, đại cục tuy có vãn hồi, nhưng nhân dân còn trong cảnh điêu tàn: loạn lạc làm cho nhiều gia đình ly tán, đói kém gây ra cảnh cướp bóc, ai cũng lo chạy lấy thân, còn bụng nào nghĩ đến những vui chơi trong buổi thanh bình!  
Về phần Xuân Hương, từ khi rời phủ Vĩnh Tường trở về Thăng Long, ở phố Lý Quốc Sư, cùng với ông bõ già khi trước trông nom quán Ngọc Hồ, và bà vú nuôi từ hồi măng sữa, ba người ẩn nhẫn sống qua ngày. Khi có giặc thì tạm lánh về quê bà vú, yên hàn lại trở ra, một mình bà vú buôn quanh bán quẩn cũng qua ngày. Còn Xuân Hương âm thầm tâm niệm trước bàn thờ chồng, không còn tính cao ngạo như trước.  
Vả lại những bạn bè thân tình khi trước đều lưu lạctha phương, không gặp ai để vui cười ngâm vịnh nữa. Chỉ có một lần đi rẽ qua một ngõ nhỏ để ra bờ sông, thấy mấy bà sì sụp lễ bái trước một ngôi đền đặt trên chòi cao khói hương nghi ngút, nàng ghé vào xem tấm bảng trên cửa ngoài, mới biết là thờ Sầm Nghi Đống, thái thú bị vùi thây trên gò Đống Đa dạo nào. Liền hỏi mấy bà đi lễ:  
- Đây là nơi thờ của người Tàu, sao các bà lại đến vái lạy làm gì?  
Mới biết là người Tàu sau khi tìm ra được thây họ Sầm còn bọc trong quần áo tướng võ, đã xây mộ trên gò, rồi lập đền ở đây và loan truyền là thiêng lắm. Mấy bà kia sở dĩ đến lễ tạ, vì mấy đứa trẻ nhỏ đi chăn trâu trên gò, đã vô ý bài tiết trên mộ Sầm nên khi về nhà bị sốt mê man...  
Nàng bực mình, khẩu chiếm mấy câu:  
Ghé mắt trông sang thấy bảng treoKìa đền thái thú đứng cheo leoVí đây đổi phận làm trai đượcThì sự anh hùng há bấy nhiêu!  
Anh hùng nỗi gì? Bị quân ta giết chết, lại đi trả thù mấy đứa trẻ nít...  
\* \* \*  
Xuân Hương sống heo hút thế mà thấm thoát đã hơn mười năm qua. Đến lúc an ninh trở lại thì đà sang mấy năm Gia Long rồi! Sự ổn định không phải do tài vua mới, mà chỉ là qua bao thời giặc giã, nhân dân chán nản cảnh lục đục gây gổ, nên nức lòng hòa hoãn để xây dựng lại quê hương.  
Nói đến quê hương, nàng sực nghĩ: mình tuy sinh trưởng ở đất Bắc nhưng mang dòng máu miền Trung, bấy lâu nay lận đận chưa bao giờ thăm được nơi gốc gác, bây giờ bình yên cũng nên thu xếp về chơi một phen cho biết.  
Đường bộ nhọc nhằn, thân gái khó bề kham nổi, nàng liền cùng bà vú ra bên Nứa hỏi ngày có chuyến vào Nghệ, rồi về sắm sửa hành lý, hai người dắt nhau đúng hẹn xuống thuyền.  
Gần trưa, thuyền gặp nơi khúc sông hẹp lại: hai bờ, hai quả núi sừng sững châu đầu vào nhau. Xuân Hương thường nghe nói vùng Kẻ Sở có đoạn sông gọi là Kẽm Trống, liền xướng lên câu hỏi:  
Hai bên thì núi, giữa thì sôngCó phải đây là Kẽm Trống không?Thấy lái thuyền bảo đúng, nàng tiếp:Gió đập cành cây khua lắc cắcSóng dồn mặt nước vỗ long bongỞ trong hang đá còn hơi hẹpRa khỏi đầu non đã rộng thùngQua cửa mình ơi, nên ngắm lạiNào ai có biết nỗi bưng bồng!  
Bác lái trố mắt:  
- Ủa, cô làm thơ? Vậy là giỏi thiệt chớ phải chơi!  
Nhưng bà vú lẩm bẩm, chỉ đủ Xuân Hương nghe:  
- Mười mấy năm rồi, rộng hẹp, cửa mình cửa ta, bưng bồng bưng bít, chỉ ông phủ biết là đủ rồi, nhắc mãi làm chi?  
- U ơi, em nói để những ai hay nghĩ đâu đâu muốn hiểu sao thì hiểu, cho bõ cái tiếng yêu tinh thần nữ họ đặt cho mình, còn lòng em, bấy lâu nay thế nào, u đã thừa rõ...  
Từ đấy vào Quỳnh Lưu, hai người được lái thuyền ưu đãi, hành khách nể vì, nên cuộc hành trình chấm dứt trong vui vẻ thoải mái.  
Lên bộ, nhìn quanh mình, quang cảnh thật tiêu điều: vết thương chiến sự chư hàn gắn được hết, ruộng vườn nứt nẻ, nhà cửa đổ nát hãy còn nhiều, dân chúng lại lưa thưa, hình như số đông đã chạy về tỉnh thành cho dễ sống hơn.  
Dọ dẫm mãi mới tìm ra mấy gia đình họ Hồ, thì những người ít tuổi không hiểu gì chuyện cũ đã đành, ngay những người năm sáu mươi cũng không nhớ được gì chính xác.  
Lòng buồn rười rượi, Xuân Hương cùng bà vú tản bộ các nơi, xem phong cảnh cho khuây. Đi qua một nơi gọi là Cửa Đó, nàng mỉm cười:  
- Cửa gì là Cửa Đó? Làm cho em nghĩ đến Cửa Đây!  
Bà vú lẩm bẩm:  
- Em chỉ thế thôi, không lúc nào nghĩ gì cho đứng đắn cả...  
Thì u trông đấy: hai quả núi kia giáp nhau, ngọn ngửa ra mà chân chụm lại, có khác gì cái hom[8]để ngược, từng thu hút vua chúa cùng văn nhân quân tử không? Cho nên em bảo:  
Khéo khen ai đẽo đá chênh vênh, Tra hom ngược để đơm người đế bá  
Gớm con Tạo lừa cơ tem hẻm, Rút nút suôi cho lọt khách cổ kim  
\* \* \*  
Đương dạo chơi, một hôm Xuân Hương chợt nhớ ra hồi trước chiêu Hổ vào làm quan trong này, bèn tìm đến một hai phủ huyện hỏi thăm đám nha lại, thì được biết họ Phạm đã thăng thuyên từ lâu, hiện giữ chức lớn ở Phú Xuân.  
Thấy đường xa cũng ngại, vả lại đi thăm cậu chiêu chỉ để biết hiện tình bạn cũ mà thôi chứ không dự tính gì hết. Nhưng cất công vào đây chẳng được việc gì thì ra về sao đành? Nghe nói dọc đường non cao biển rộng, nhiều nơi hùng vĩ, nên lại nức lòng, đi cho biết đó biết đây.  
Qua đèo Ba Dội, nàng vừa trèo vừa ngâm:  
Một đèo... một đèo... lại một đèoKhen ai khéo tạc cảnh cheo leoCửa son đỏ loét, tùm hum nócSườn đá xanh rì, lún phún rêuLắt lẻo cành thông cơn gió thốcĐầm đìa lá liễu giọt sương gieoVăn nhân quân tử ai là chẳngMỏi gối chồn chân... vẫn muốn trèo!  
Tới được Phú Xuân rồi thì thăm tin cũng dễ: họ Phạm đương làm quan lớn trong viện Hàn Lâm[9]Tìm đến cửa viện, xin vào yết kiến, thì lính canh quát tháo:  
- Các mụ lớn mật thiệt! Cụ lớn đây nghiêm lắm, đã ra lệnh không bao giờ cho đàn bà vào dinh, thôi lui đi đừng kêu nài vô ích!  
Xuân Hương liền viết tên vào tờ hoa tiên, rồi khẩn khoản nói với tên lính:  
- Thôi, chúng tôi cũng chẳng dám vào quấy nhiễu cụ lớn. Chỉ xin chú làm ơn trình dùm mảnh giấy này.  
Nói hai ba lần, tên lính mới bằng lòng cầm giấy đi. Một lát sau, hắn trở ra, trả lại tờ hoa tiên. Xuân Hương liếc mắt qua, thấy dưới tên mình có hai dòng rõ là nét của "hùm":  
Rày đã làm cha thằng xích tửThôi thì đù mẹ cái hồng nhan  
Hai câu thật sỗ sàng nhưng nàng không giận, còn mừng rằng cụ lớn chưa bị chốn quyền môn làm mất bản sắc, vẫn còn lối cù nhầy như trước, liền mỉm cười lấy giấy viết một vế đối để giỡn lại:  
Mặc áo giáp, giải cài chữ đinh, Mậu kỷ canh, khoe mình là quý  
Lại nhờ lính đem trình. Khoảnh khắc, lính cầm ra tờ giấy của mình như trước, thêm có vế đối lại:  
Làm đĩ càn, tai đeo hạt khảm, Tốn li đoài, khéo nói rằng khôn  
Rõ là nàng dụng ý gọi chàng bằng đinh là đứa thì chàng cũng chẳng tha gì, không chê nàng là đĩ! Nhưng đều tuyệt diệu lấy trong 12 chi đối lại chữ trong l0 can, mà hàm được hai câu chửi rủa đối nhau.  
Vừa xem qua, lại nghe lính nói:  
- Thôi về đi? Cụ lớn truyền không được đưa giấy tờ gì vào nữa!  
Xuân Hương giận tím mặt, kéo bà vú ra về, lẩm bẩm:  
- Quân này ba que thật, u ạ! Hễ trèo lên được bậc thang danh vọng là mất hết tình người? Đạo đức của chúng là thế đấy, có khác gì cái áo cà sa khoác ngoài mà bên trong chỉ là con thú! Chỉ tiếc rằng khi biết mặt thật của những người mình tin yêu thì mình đã già rồi...  
Không có cái buồn nào thấm thía hơn cái buồn của Xuân Hương trên đường từ giã Phú Xuân lận đận trở về Thăng Long. May được bà vú khuyên giải vỗ về nên cũng dần dần khuây khỏa.  
Từ khi uể oải trở về phố Lý Quốc Sư, những lúc đêm khuya một mình một bóng trước đĩa đèn dầu leo lét sợi bấc đã gần xơ, mỗi tiếng trống cầm canh từ bên huyện Thọ Xương vẳng đến lại gieo vào tâm tư một nỗi quạnh hiu chán chường, khiến Xuân Hương viết ra lời thơ nghẹn ngào chua xót:  
Đêm khuya văng vẳng trống canh dồnTrơ cái hồng nhan với nước nonChén rượu hương đưa say lại tỉnhVầng trăng bóng xế khuyết chưa trònXuyên ngang mặt đất rêu từng đámĐâm toạc chân mây đá mấy hònNgán nỗi xuân đi xuân lại lạiMảnh tình san sẻ tí con con...  
Hồi tưởng những gặp gỡ, những chia ly, những mừng giận, yêu thương, những bồng bột bỏng cháy nhưng vừa bừng đã tắt, đám rêu hòn đá đâm toạc xuyên ngang cũng chỉ cung ứng cho sự đòi hỏi được một chút con con, nàng càng ngán cho phận mình, lại càng xót xa cho số kiếp má hồng...  
Thế rồi qua những cuộc tỉnh say vội vã, bóng trăng khuyết vẫn chưa tròn, mà quanh mình lại điều ong tiếng ve mai mỉa là lẳng lơ sa đọa, lòng nàng cảm thấy tràn đầy oán hận:  
Tiếng gà văng vẳng gáy trên homOán hận trông ra khắp mọi chòmMõ thảm không khua mà cũng "cốc"Chuông sầu chẳng đánh cớ sao "om"?Trước nghe những tiếng thêm rầu rĩSau giận vì duyên để mõm mòmTài tử văn nhân ai đó táThân này đâu đã chịu già tom!  
Nỗi oán hận của nàng không cách nào giải tỏa vì bị thể chất chi phối, chỉ thời gian mới dần dần làm phai mờ đi trong sắc thái bi quan, khiến nàng rồi không tha thiết gì nữa, chỉ còn lạnh lùng chán ghét mọi sự mà thôi.  
Câu"thân này đâu đã chịu già tom" có vẻ thách thức con tạo, thực ra chỉ để tự an ủi mình, vì một khi"bóng đã vân vân xế chiềư chỉ ngăn sao được màu thời gian điểm trên mái tóc, nheo vào đuôi mắt, và như sau này Tản Đà đã mách:Chợ chiều hôm kẻ cắp lảng thưa dần! Bây giờ khách ngưỡng mộ chỉ tới lui trong địa hạt văn chương, mà ngay trong địa hạt này, khi đề cập đến"xuân tình" đến"thú vui" cũng không còn hứng thú như thuở đương hơ hớ!  
Cho nên mình"không chịu già tom" mà rồi hoàng hôn đổ xuống, bóng giai nhân lặng lẽ chìm dần, chìm dần rồi tan biến vào quên lãng... Đến nỗi sau này không còn ai biết nàng đã lìa trần vào ngày, tháng, năm nào, bao nhiêu thi phẩm có bản thảo nào lưu lại.  
Nhưng bản thảo nào quý bằng sự truyền khẩu đời đời thích thú của quốc dân!

**Lãng Nhân**

VỐN DÒNG THI LỄ

(Viết về nữ sĩ Hồ Xuân Hương)

**VÀI NHẬN XÉT VỀ THƠ HỒ XUÂN HƯƠNG**

Đặc tính thơ Hồ Xuân Hương là khêu gợi nhục thể, một sự khêu gợi không pha màu lý trí hay thần bí như ta từng gặp trong tác phẩm của những thi nhân được gọi là ướt át. Khêu gợi ở đây là đề cập đến khoái cảm nhục dục một cách tha thiết, mà nhà phân tâm học có thể cho là một trạng thái thần kinh bị ám ảnh, hay một sự bất mãn khiến cho thèm khát thỏa mãn. Dùng những hình ảnh táo bạo, những lời nói bóng gió, nữ sĩ đã không kiêng nể gì các điều cấm kỵ của Khổng giáo đương được tôn sùng, và như vậy là đã vượt xa ra ngoài khuôn khổ của thời đại. Nhưng ngùôn cảm hứng, thì lại gần gũi với gốc gác bình dân của nàng. Những phụ nữ nghèo và cô đơn hay có thái độđánh liều hoặc/àm già nhiều khi đến trơ trẽn cũng không ngại. Nàng thì hơn các bạn này nhờ thông minh và học thức. Khiếu làm thơ của nàng vốn đã kiệt xuất lại được hỗ trợ bằng những từ ngữ vừa giản dị, vừa tự nhiên, vừa có âm điệu êm ái như ca dao, làm cho câu thơ dễ ngâm nga, dễ nhớ, do đó mà lan rộng mau lẹ ra quảng đại quần chúng. Nói đến âm điệu thì tiếng Việt ta vốn là do hài âm mà thành nên bằng trắc hòa hợp cốt sao cho thuận tai, vì thế: thượng bình thanh đi với dấu sắc dấu hỏi, bình thanh với dấu nặng dấu ngã, thí dụ: đo đó - đo đỏ - đò đõ, đò đọ. Những chữ đôi cũng như hai chữ đi liền nhau, nếu chữ trên thượng bình thì chữ sau phải dấu sắc dấu hỏi, mà bình thanh thì dấu nặng dấu ngã. Nhiều bài thơ rất hay và đúng niêm luật nhưng không đúng với bằng trắc riêng của tiếng ta, thành ra mang bệnh khổ độc, khó ngâm, thành ra khó nhớ. Luật bằng trắc này sẵn có trong lời nói tự nhiên. Thơ Xuân Hương phần nhiều ứng khẩu mà ra, nên cũng tự nhiên mà bằng trắc tiếp nhau đúng điệu.  
Bản tính của Xuân Hương là luôn luôn chống đối. Các nhà nho đương thời động nói hay viết là dùng chữ Hán cho ra vẻ thông thái. Thế là nàng dùng tiếng ta đối lại để diễn tả những điều tế nhị bóng bảy chẳng kém gì chữ Hán: do đó nàng đã nâng tiếng nôm nàng của ta lên hàng thể thức văn chương. Hành động chối bỏ lề lối của phần đông, cũng là một cử chỉ đáng trọng.  
Thế thôi, chứ cho Xuân Hương là một nhà cách mạng, e rằng quá lạm. Vì rằng sống trong buổi loạn ly (cuối Hậu Lê 1786- 1789, Tây Sơn 1778-1801) qua cuộc chiến thắng vĩ đại của Nguyễn Huệ, nàng không một câu về thời cục, chỉ đả động phớt qua về Sầm Nghi Đống sau khi hắn đã chết.  
Suốt đời nàng chỉ loanh quanh trong cuộc nhân sinh tầm thường: khổ tâm về cảnh lẽ mọn, nàng không chống chế độ đa thê; buộc phải lấy chồng vì lẽ sống, nàng đành dẹp bỏ sự đòi hỏi của lòng riêng. Trước sau nàng chỉ một chữdành. Tuy có quẫy mình nhưng không hăng hái, không quyết liệt, nàng phản kháng bằng nhạo báng, gây tai tiếng bằng những từ ngữ phô bày lấp ló hoặc nói trại nói lái.  
Như vậy, tưởng chẳng nên gán cho nàng những cao vọng mà nàng không có, mà chỉ coi nàng là một nữ sĩ bất phục tòng, đã trả thù xã hội quanh mình bằng thứ khí giới văn chương thật đặc sắc. Nàng đã yêu thương, đã đau khổ như bao người khác, song chỉ riêng nàng để lại cho chúng ta nụ cười chế diễu vừa ngạo nghễ và thác loạn.  
Chỉ bấy nhiêu cũng đủ cho chúng ta cảm mến và tán thưởng.  
**Lãng Nhân**  
   
-----------------  
[1]Nhất phiến băng tâm tại ngọc hồ: một tấm lòng băng trong ngọc hồ  
[2]Con vồ: mèo hay khỉ hay vồ thức ăn - băng tâm cái con vồ: không còn băng tâm gì nữa  
[3]Sạch nước cản: trong phép đánh cờ thế, mã đi ô chữ nhật, tượng đi ô chữ điền, xe đi liền, pháo đi cách, không đi được như thế tất là bị cản. Sạch nước cản là biết những điều chính trong phép đánh cờ, chứ chưa nói đến cao thấp. Đây có nghĩa là người hiểu biết đại khái, có thể nói chuyện được.  
[4]Bánh trôi nước: bột gạo giã thật mịn, bọc viên đường nhỏ, thả vào nồi nước đun thật sôi cho chín, vớt bày ra đĩa nước lạnh, làm món ăn ngày Hàn thực.  
[5]Chiêu: tiếng tôn xưng con nhà quan.  
[6]Dịch đình dương xa: xe dê trong cung vua (xem cung oán: xe dê lọ rắc lá dâu mới vào!)  
[7]Phố Lý Quốc Sư, thời Pháp gọi là đường Lamblol, có đền thờ Lý Quốc sư tức là Nguyễn Minh Không. 24 - Đền thiết lập ở trong một ngõ, sau này gọi là Ngõ Sầm Công.  
[8]Hom: những thanh tre buộc chụm lại một đầu, đầu kia để lỏng, tỏa rộng ra để úp xuống nước bắt cá. Nếu để ngược lên thì khó biết là hình gì... (hình tam giác mà đầu ở dưới)  
[9]Phạm Đình Hổ bấy giờ làm chức hành tẩu trong viện Hàn Lâm. Đến đời Minh Mạng, được vời làm Tế tửu - Quốc tử giám, vì có tác phong đạo đức!

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
  
Nguồn: Doitynan  
Được bạn: Thành Viên VNthuquan đưa lên  
vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003